

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi

I. ĐỌC - HIỂU (6 điểm)

HAI KIỂU ÁO

Có ông quan lớn đến hiệu may để may một cái áo thật sang tiếp khách. Biết quan xưa nay nổi tiếng luôn cúi quan trên, hách dịch với dân, người thợ may bèn hỏi:

- Xin quan lớn cho biết ngài may chiếc áo này để tiếp ai ạ?

Quan lớn ngạc nhiên:

- Nhà người biết để làm gì?

Người thợ may đáp:

- Thưa ngài, con hỏi để may cho vừa. Nếu ngài mặc hầu quan trên thì vạt đằng trước phải may ngắn đi dăm tấc, còn nếu ngài mặc để tiếp dân đen, thì vạt đằng sau phải may ngắn lại.

Quan ngẫm nghĩ một hồi rồi bảo:

- Thế thì nhà người may cho ta cả hai kiểu.

(Theo Trường Chính - Phong Châu)

Câu 1. Truyện “Hai kiểu áo” thuộc thể loại nào?

A. Truyện cười. B. Truyện đồng thoại. C. Truyện cổ tích D. Truyện ngụ ngôn.

Câu 2. Phương thức biểu đạt chính của văn bản là gì?

A. Miêu tả **B. Tự sự** C. Biểu cảm D. Nghị luận

Câu 3. Văn bản trên sử dụng ngôi kể thứ mấy?

A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ hai
C. Ngôi thứ ba D. Ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba

Câu 4. Nội dung được đề cập trong câu chuyện trên nhằm mục đích gì?

A. Mua vui, giải trí.
B. Phê phán sự coi thường của người dân đối với quan.
C. Phê phán thói keo kiệt, bủn xỉn của quan.

D. Phê phán thói hư, tật xấu của quan lại.

Câu 5. Em hiểu thế nào về nghĩa của từ “hách dịch”?

A. Thể hiện thái độ hòa nhã, coi trọng của cấp dưới đối với cấp trên.
B. Thể hiện thái độ ưu ái, quan tâm đến của cấp trên đối với cấp dưới.
C. Thể hiện thái độ ra oai, hách sách người khác do cậy mình có quyền thế.
D. Thể hiện thái độ nhân nhượng của cấp trên đối với cấp dưới.

Câu 6. Nội dung nghĩa hàm ẩn trong câu “... Nếu ngài mặc hầu quan trên thì vạt đằng trước phải may ngắn đi dăm tấc, còn nếu ngài mặc để tiếp dân đen, thì vạt đằng sau phải may ngắn lại.” là gì?

A. Khi gặp quan trên, ngài sẽ luôn cúi, nên vạt trước chùng lại
B. Khi gặp dân, vị quan này là người vênh váo, hách dịch nên vạt trước sẽ hót lên.
C. Vị quan là người hai mặt, trên thì nịnh hót, dưới thì chèn ép.

D. Cả A và B

Câu 7. Chi tiết người thợ may hỏi quan lớn may chiếc áo này để tiếp ai có ý nghĩa gì?

A. Có ý nịnh nọt quan để được thưởng.

B. Có ý mỉa mai người quan luôn hách dịch với nhân dân và nịnh nọt quan trên.

C. Có ý để quan may thêm một cái áo nữa.

D. Thể hiện thái độ kính trọng đối với quan.

Câu 8. Viên quan trong câu chuyện là người như thế nào?

A. Tính cách hèn hạ đối với cấp trên và hách dịch đối với kẻ dưới.

B. Đối xử không công bằng với kẻ dưới.

C. Hay nịnh nọt cấp trên.

D. Khinh ghét người nghèo khổ.

Câu 9 (1 điểm): Hãy nêu bài học ý nghĩa nhất đối với em rút ra từ văn bản trên.

Câu 10 (1 điểm): Qua câu chuyện, tác giả dân gian đã phê phán kiểu người nào trong xã hội bấy giờ?

II. VIẾT (4 điểm)

Viết bài văn phân tích bài “Mời trầu” của Hồ Xuân Hương

GỢI Ý TRẢ LỜI

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	A	0,5
	2	B	0,5
	3	C	0,5
	4	B	0,5
	5	C	0,5
	6	D	0,5
	7	B	0,5
	8	A	0,5
	9	Câu 9. Bài học: - Nên có thái độ với những người quan chuyên đi đối xử tồi tệ với dân. - Chúng ta nên có thái độ hòa nhã với tất cả mọi người chứ không nên phân biệt đối xử.	1,0
	10	Câu 10. Tác giả phê phán kiểu người trong xã hội bấy giờ: - Một số quan lại luôn tìm cách xu nịnh, luôn lách để được thăng tiến, vơ vét của cải của dân lành về làm giàu cho mình	1,0

		- Thói khinh bỉ, bắt nạt, coi thường những người dân đen nghèo khổ.	
II		VIẾT	4,0
		a. <i>Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận</i> Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.	0,25
		b. Xác định đúng yêu cầu của đề.	0,25
		1. Mở bài: - Giới thiệu khái quát về tác giả Hồ Xuân Hương, hoàn cảnh ra đời của tác phẩm Mời trầu. 2. Thân bài: - Làm rõ nội dung bài thơ: Qua bài thơ Mời trầu, bà đã thể hiện rõ nét niềm khao khát về sự trọn vẹn của hạnh phúc lứa đôi. + Lý giải nhan đề “mời trầu”. - Mời trầu là một hình giao tiếp thường xuất hiện trong văn hóa của người Việt Nam. Khi khách đến nhà, người chủ nhà sẽ thường mời trầu, mời nước sau đó mới bắt đầu câu chuyện. - Nếu là người thường, mời trầu sẽ chỉ là hình thức thủ tục cần phải có, nhưng trong mắt Hồ Xuân Hương, mời trầu đã nói lên cả một số phận, cả một cuộc đời con người. + Hình ảnh quả cau miến trầu. - Tác giả miêu tả trực tiếp hình dáng quả cau nhỏ nhỏ xinh xinh - Nho nhỏ ở đây còn ví như thân phận con người bé nhỏ trong cái xã hội phong kiến đầy rẫy bất công. Nho nhỏ như số phận của những người phụ nữ trong xã hội trong nam khinh nữ ấy. + Khẳng định bản thân “Này của Xuân Hương mới quệt rồi” - Một câu thơ nghe như là một lời tuyên bố thách thức. Đồng thời vừa cảnh cáo những kẻ le ve xung quanh đừng có mà nhăm nhe đồ của Xuân Hương nữa. + Câu nói giao duyên “Có phải duyên nhau thì thăm lại” - Xuân Hương không ngồi chờ đợi để cha mẹ đặt đâu ngồi đấy, mà tự mình tìm kiếm, quyết định hạnh phúc lứa đôi. - Tác giả không sợ mang tiếng “cọc đi tìm trâu”. Thi sĩ chỉ biết rằng, nếu đã phải duyên nhau thì nên thăm lại, đừng dùng dằng mà khiến hai bên đau khổ. + Niềm mong mỏi về hạnh phúc lứa đôi	3 đ

	- Hồ Xuân Hương luôn yêu cái đẹp, khát khao niềm hạnh phúc lứa đôi. - Bà cảm thương cho số phận người phụ nữ trong xã hội cũ. - Bà dám đứng lên để đi tìm tình yêu của mình. Nhưng bà cũng hiểu, xã hội ấy không phải lúc nào cũng như ý muốn. 3. Kết bài: - Nêu suy nghĩ và tình cảm của bản thân dành cho tác giả, tác phẩm. Tài liệu của Nhung tây	
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,25
	<i>e. Sáng tạo:</i> sử dụng ngôn ngữ sinh động, có tìm tòi, phát hiện độc đáo, mới lạ.	0,25